

Số: 64/2018/QĐST – DS.

N, ngày 28 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/2018/TLST – DS ngày 24 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Người đại diện theo ủy quyền : Ông Ngô Thanh B – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Kon Tum; Địa chỉ: 9xx đường H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum, (theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016);

Bị đơn: Bà Y Ng; Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Y Ng thừa nhận có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, số tiền gốc 30.000.000đ vào năm 2013, mục đích vay để trồng cây cao su, lãi suất trong hạn 0,845%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/7/2018. Bà Y Ng mới trả được 3.940.027đ tiền lãi. Bà Y Ng cam kết trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn vào ngày 20/12/2018, cụ thể: (Nợ gốc 30.000.000đ + lãi trong hạn 11.387.903đ + lãi quá hạn 1.625.175đ); Tổng

cộng cả gốc và lãi 43.013.078đ (Bốn mươi ba triệu, không trăm mười ba nghìn, không trăm bảy tám đồng).

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về nghĩa vụ trả lãi chậm thi hành án: Kể từ 21/12/2018 nếu bên vay chậm trả còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn bằng 130% lãi trong hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Bên vay phải chịu sự điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay; Mức lãi suất Tòa án quyết định cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bà Y Ng nhận nộp 2.150.000đ (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Nguyên đơn không phải nộp tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đồng nguyên đơn;
- Bị đơn; -VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo